

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày 22-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Lâm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLHS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T (tên gọi khác: T Lò Rèn), sinh năm: 1992 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Con ông: Lê Thanh S, sinh năm: 1966 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1973; Có vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1996 và có 01 người con: Lê Hoàng Linh S, sinh năm: 2020; Tiền án, Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 03/10/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bắt tạm giam: ngày 27/01/2021. (Có mặt).

2. Nguyễn Minh T, sinh năm: 1991 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1969 (chết) và bà: Đào Thị X, sinh năm: 1976; Tiền án,

Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 16/3/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng về hành vi trực tiếp xâm hại sức khỏe, tính mạng của người khác; Bắt tạm giam: ngày 27/01/2021. (Có mặt).

- **Người bị hại:** Nguyễn Văn V, sinh năm: 1961. (Vắng mặt)

Cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Kha Trí D sinh năm: 1958. (Vắng mặt)

Cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Lê Thanh S, sinh năm: 1966. (Có mặt)

Cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972. (vắng mặt)

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1967. (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2020, ông Nguyễn Văn V phát hiện nhà mình bị mất trộm 04 bao thức ăn thủy sản (loại thức ăn cho cá nàng hai) nhãn hiệu Tomboy, trọng lượng 25kg/bao, nên ông V đến Công an xã P, huyện H trình báo. Qua xác minh, làm việc thì Nguyễn Minh T thừa nhận cùng với Lê Thanh T đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 bao thức ăn nêu trên tại nhà ông Nguyễn Văn V, cụ thể như: vào khoảng 01 giờ 30 phút Lê Thanh T dùng xe mô tô của mình nhãn hiệu Wave màu đỏ-đen, biển số 67H4-2666 (60F2- 8949) đến rủ Nguyễn Minh T đi trộm thức ăn thủy sản tại nhà ông V, T đồng ý; đến nơi Lê Thanh T đứng trước đường (bên ngoài hàng rào) giữ xe và canh giới, Nguyễn Minh T trực tiếp leo rào vào bên trong trước sân nhà ông V lấy trộm 04 bao thức ăn thủy sản (loại thức ăn cho cá nàng hai) nhãn hiệu Tomboy, trọng lượng 25kg/bao đưa chuyển ra khỏi hàng rào cho Lê Thanh T để lên xe chở về cất giấu tại trại nuôi cá của nhà Lê Thanh S (cha của T), sau đó Lê Thanh T, Nguyễn Minh T sang 04 bao thức ăn thủy sản nêu trên qua 04 vỏ bao thức ăn cho heo, nhãn hiệu “Lái thêu” nhằm không cho bị hại và người khác phát hiện, rồi đem bán cho ông Kha Trí D ở ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang được số tiền 800.000 đồng (mỗi bao 200.000 đồng), Lê Thanh T, Nguyễn Minh T cùng sử dụng vào việc nạp card điện thoại và chơi game hết.

Vật chứng thu giữ được: 04 bao thức ăn gia súc cao cấp màu trắng, nhãn hiệu “Lái thêu”, có logo dòng chữ Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2019, do ông Kha Trí D giao nộp và sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã giao trả lại cho ông Nguyễn Văn V (ông V thừa nhận bên trong bao là thức ăn cho cá nạng hai của mình).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG-TTHS ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 04 bao thức ăn thủy sản (loại thức ăn cho cá nạng hai) nhãn hiệu Tomboy, mỗi bao có trọng lượng 25kg, trị giá 2.140.000 đồng.

Đối với lời tự khai nhận của Lê Thanh T, Nguyễn Minh T là vào khoảng giữa tháng 7/2020 có cùng nhau đi trộm tại nhà ông Lê Văn Đ ở ấp P, xã P, huyện H 02 lần được 04 bao thức ăn cho cá tra. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG-TTHS ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 04 bao thức ăn thủy sản (loại thức ăn cho cá tra) nhãn hiệu Hà Lan AQUAFEED, bao màu xanh, mỗi bao có trọng lượng 25kg, trị giá 1.200.000 đồng, các lần trộm này chưa đủ định lượng và không liên tiếp về thời gian với lần trộm nêu trên tại nhà ông Đ, nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp rút lại một phần truy tố đối với Lê Thanh T, Nguyễn Minh T về 02 lần trộm được 04 bao thức ăn cho cá tra tại nhà ông Lê Văn Đ.

Như vậy tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSHN, ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp chỉ còn đã truy tố đối với các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” là 04 bao thức ăn cho cá nạng hai, trị giá 2.140.000 đồng tại nhà ông Nguyễn Văn V, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thanh T, từ 08 tháng đến 10 tháng tù; Nguyễn Minh T, từ 06 tháng đến 08 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu nên không đề cập đến; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô, số máy VPDHA152FMH30000031, số khung VPBCH023PD000031 và 01 biển số 60F2-8949 (xe của Lê Thanh T); Trả lại cho ông Lê Thanh S 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream, biển số 73K5-4532, số máy CT100E1873985, số khung VHMPCG0032815611 (do không liên quan đến vụ án); Buộc Lê Thanh T nộp lại số tiền 1.600.000 đồng (tiền thu lợi bất chính - do bán 08 bao thức ăn có được), (do bị cáo Lê Thanh T tự nguyện nộp).

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T: Đã ăn năn, hối cải về hành vi trộm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T về hành vi “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và vụ án xảy ra tại địa phận huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập những người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa thì người bị hại, người liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thấy rằng việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; Đối với việc Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa rút lại một phần truy tố đối với Lê Thanh T, Nguyễn Minh T về 02 lần trộm được 04 bao thức ăn cho cá tra tại nhà ông Lê Văn Đ, xét thấy là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, các Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; các Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lê Thanh T và Nguyễn Minh T vào những năm 2011, 2012 đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định đưa vào cơ sở giáo dục vì đã có hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng người khác và gây rối trật tự công cộng, đồng thời hiện nay thuộc vào thành phần gây bất an về trật tự cho quần chúng nhân dân địa phương (cụ thể theo đơn yêu cầu xử lý hình sự và bắt giam

của Nhân dân xã P – bút lục: 25), ngoài ra không có nghề nghiệp ổn định mà lại cần có tiền tiêu xài cá nhân, cùng với ý thức bất chấp pháp luật, nên vào đêm ngày 08/8/2020 bị cáo Lê Thanh T rủ bị cáo Nguyễn Minh T đi trộm hoàn thành 04 bao thức ăn cho cá nạng hai, trị giá 2.140.000 đồng tại nhà ông Nguyễn Văn V thuộc ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp rồi đem bán cho ông Kha Trí D ở ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang được số tiền 800.000 đồng cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại phiên tòa cũng như qua quá trình điều tra các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T đã thừa nhận toàn bộ diễn biến việc thực hiện hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật và đây là vụ trộm cắp tài sản có tính chất đồng phạm, nhưng với hình thức giản đơn, được quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

Khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

...”

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân, của Nhà nước đều được pháp luật bảo vệ, nên mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị. Vậy mà các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T là người đầy đủ năng lực hành vi, đã từng được giáo dục tại cơ sở giáo dục về ý thức, quy tắc sống, cách ứng xử trong xã hội..., nhưng lại không có ý thức giác ngộ, ăn năn, sửa chữa lỗi lầm, mà chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân trên công sức lao động của người khác, để rồi tiếp tục bất chấp nguy hiểm, bất chấp pháp luật, liều lĩnh lợi dụng khi không có ai trông coi tài sản ngay giữa đêm khuya lén lút lấy trộm hoàn thành 04 bao thức ăn cho cá nạng hai, trị giá 2.140.000 đồng tại nhà ông Nguyễn Văn V thuộc ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp rồi đem bán cho ông

Kha Trí D ở ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang được số tiền 800.000 đồng cùng nhau tiêu xài cá nhân hết, hành vi này đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác (của ông Nguyễn Văn V) một cách trái pháp luật, nên sẽ bị pháp luật trừng trị. Việc các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T cố ý thực hiện hành vi trộm cắp trên là đã thể hiện một bản chất lười biếng lao động, xem thường pháp luật để rồi đánh đổi phẩm giá của mình bằng con đường phạm tội. Đáng lý ra các bị cáo phải có suy nghĩ rằng mình tuổi đời còn trẻ, sức khỏe tốt (bị cáo T đã có vợ, con, bị cáo T còn sống phụ thuộc gia đình) thì phải từ bỏ thói hư tật xấu, tìm cho mình một việc làm ổn định, có thu nhập chân chính để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, có như thế mới thể hiện tính nêu gương tốt trong việc chấp hành pháp luật và sự tôn trọng tài sản của người khác, đằng này các bị cáo không làm được điều đó mà lại thực hiện hành vi trộm cắp (vi phạm pháp luật), và hôm nay phải đứng trước phiên tòa chờ nghe Hội đồng xét xử phán xét. Từ đó, xét thấy với ý thức, mức độ, hậu quả qua hành vi của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương, đặc biệt là khi bị phát hiện tội phạm lại bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra, nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc bằng cách cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tốt hơn trong việc chấp hành pháp luật, giác ngộ sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác như các bị cáo.

[3]. Xét về vai trò đồng phạm: mặc dù bị cáo T là người trực tiếp thực hiện tội phạm, nhưng người khởi xướng, rủ rê lại là bị cáo T, nên trách nhiệm hình sự của bị cáo T có phần nặng hơn bị cáo T.

[4]. Xét thấy về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; việc am hiểu pháp luật còn hạn chế và thuộc thành phần lao động chân tay. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. Đối với hành vi của ông Kha Trí D khi nhận mua 08 bao thức ăn do các bị cáo T và T bán, thì ông D không biết là tài sản do trộm mà có, nên Viện kiểm sát

nhân dân huyện H không đề cập đến trách nhiệm hình sự là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. *Về vật chứng:*

+ Đối với 04 bao thức ăn gia súc cao cấp màu trắng, nhãn hiệu “Lái thêu”, có logo dòng chữ Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2019, do ông Kha Trí D giao nộp và sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã giao trả lại cho ông Nguyễn Văn V (ông V thừa nhận bên trong bao là thức ăn cho cá nạng hai của mình), xét thấy phù hợp nên không xem xét lại.

+ Đối chiếc xe mô tô, số máy VPDHA152FMH30000031, số khung VPBCH023PD000031, 01 biển số 60F2-8949 là do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 ở địa chỉ số 376/2A, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên, đã bán cho người không xác định họ tên, địa chỉ...sau đó bị cáo Lê Thanh T mua lại của Nguyễn Ngọc T sinh năm 1967, địa chỉ ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và những người này không tranh chấp đến việc mua bán xe, trong quá trình sử dụng Lê Thanh T nhất được biển số 67H4-2666 gắn vào xe trên để tham gia giao thông – theo thông tin của Cơ quan chuyên môn thì biển số xe này được cấp cho xe của ông Nguyễn Thái N, địa chỉ khóm Long T, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (hiện nay ông N không có ở địa phương). Như vậy xe trên là thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lê Thanh T và Lê Thanh T đã sử dụng dùng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream, biển số 73K5-4532, số máy CT100E1873985, số khung VHMPCG0032815611 của ông Lê Thanh S (cha của Lê Thanh T), bị cáo Lê Thanh T đã sử dụng dùng vào việc đi trộm thức ăn cho cá tra tại nhà ông Lê Văn Đ và các lần trộm này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát Huyện rút lại không truy tố, nhưng chiếc xe này hiện nay vẫn còn đang tạm giữ. Do đó, xét thấy không liên quan đến vụ án, nên phải trả lại cho ông Lê Thanh S sử dụng theo quy định.

+ Đối với số tiền mà các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T bán số thức ăn trộm thu được 1.600.000 đồng, trong đó có 800.000 đồng bán 04 bao thức ăn cho cá tra trộm của ông Lê Văn Đ, mặc dù không truy cứu trách nhiệm hình sự của các lần trộm này, nhưng các bị cáo thu được là từ hành vi trái pháp luật, do đó tất cả đều được xem là tiền thu lợi bất chính và tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo T cùng trách nhiệm (vì cho rằng bị cáo T không có khả năng). Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo T, được bị cáo T đồng ý, nên chỉ buộc một mình bị cáo T nộp lại số tiền 1.600.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Do trong vụ án các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[8]. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, để buộc các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Qua vụ án này, các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T nên xem đây là một bài học đáng giá cho bản thân và từ bỏ ý thức xấu xa đó, đồng thời cũng cần nhắc nhở đến mọi công dân nên có ý thức nhiều hơn nữa trong việc quản lý tài sản của mình, không có một khoảng thời gian nào sơ hở để cho những kẻ có ý thức xấu xa thực hiện được hành vi phạm tội, có như thế mới góp phần chung vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).
 - Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T đồng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
 - + Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T: 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/01/2021.
 - + Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T: 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/01/2021.
3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:
 - + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc xe mô tô, số máy VPDHA152FMH30000031, số khung VPBCH023PD000031 và 01 biển số 60F2-8949 (của bị cáo Lê Thanh T).
 - + Trả lại cho ông Lê Thanh S: 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream, biển số 73K5-4532, số máy CT100E1873985, số khung VHMPCG0032815611 (do không liên quan đến vụ án).

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý)

+ Buộc bị cáo Lê Thanh T nộp lại số tiền 1.600.000 đồng (tiền thu lợi bất chính - do bán 08 bao thức ăn trộm có được), để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc

+ Bị cáo Lê Thanh T, nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Minh T, nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T, người liên quan Lê Thanh S có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2021). Đối người bị hại Nguyễn Văn V, người liên quan Kha Trí D vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra H-H;
- Cơ quan thi hành án hình sự H-H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Quốc Sách